

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ KỲ HOA****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VP

V/v tuyên truyền, phổ biến các văn  
bản pháp luật có hiệu lực từ  
tháng 06/2026

Kỳ Hoa, ngày tháng 05 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các phòng, ngành, đơn vị trên địa bàn xã;
- Ban cán sự các thôn.

Để triển khai có hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2026, Ủy ban nhân dân xã đã tổng hợp một số chính sách, văn bản pháp luật quan trọng liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức và liên quan mật thiết đến đời sống của Nhân dân có hiệu lực từ tháng 06/2026. Ủy ban nhân dân xã giao:

- Phòng Văn hóa - Xã hội xã chủ động triển khai hoặc tham mưu UBND xã triển khai tuyên truyền, phổ biến bằng các hình thức phù hợp (trên loa truyền thanh, trang thông tin điện tử, ...).

- Ban cán sự các thôn phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung các chính sách, văn bản pháp luật đến Nhân dân bằng các hình thức phù hợp, thiết thực như: thông qua các cuộc sinh hoạt chi bộ, họp thôn; lồng ghép trong các hoạt động cộng đồng...

- Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; các phòng, ngành, đơn vị tổ chức tuyên truyền, giới thiệu, cung cấp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn biết và thực hiện.

*(Gửi kèm Công văn này tài liệu tuyên truyền)*

Đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ban cán sự các thôn quan tâm, triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực: Đảng ủy; HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- CVP, PCVP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH****Lâm Anh Đức**



vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ % giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng so với tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ tính thuế. Trong đó:

a. Tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm doanh thu của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng; doanh thu của hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng; giá trị gia tăng của hoạt động mua, bán, chế tác vàng, bạc, đá quý (trừ trường hợp giá trị gia tăng âm (-)) và doanh thu của hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 2 Điều 40 **Nghị định 181/2025/NĐ-CP** (nếu có).

Riêng doanh thu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xác định theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng; doanh thu của hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán được xác định theo quy định của pháp luật về chứng khoán; doanh thu của hoạt động kinh doanh bảo hiểm được xác định theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm”.

b. Bên cạnh đó, tại khoản 2 Điều 3 **Nghị định 144/2026/NĐ-CP** cũng bổ sung điểm b vào sau điểm c khoản 2 Điều 23 **Nghị định 181/2025/NĐ-CP** quy định về khấu trừ thuế giá trị gia tăng như sau:

Doanh thu của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản này bao gồm cả doanh thu của hàng hóa không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng (nếu có) quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 149/2025/QH15.”.

#### **4. Quy định mới về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt trong một số trường hợp đặc biệt 20/6/2026**

Về điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào, Điều 4 **Nghị định 144/2026/NĐ-CP** cũng sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 2 Điều 26 **Nghị định 181/2025/NĐ-CP** quy định về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt trong một số trường hợp đặc biệt như sau:

Đối với hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp có giá trị hàng hóa, dịch vụ mua từ 05 triệu đồng trở lên, cơ sở kinh doanh căn cứ vào hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ bằng văn bản, hóa đơn giá trị gia tăng và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp để khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. Trường hợp chưa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt do chưa đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng thì cơ sở kinh doanh vẫn được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. Đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng. Trường hợp sau khi điều chỉnh, cơ sở kinh doanh có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh được kê khai, khấu trừ số thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.”.

## **5. Kéo dài việc giảm thuế nhập khẩu một số mặt hàng xăng dầu về 0% đến 30/6/2026**

Ngày 09/3/2026, Chính phủ ban hành Nghị định 72/2026/NĐ-CP điều chỉnh mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu và nguyên liệu sản xuất xăng, dầu xuống mức 0% tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định 26/2023/NĐ-CP, thời gian áp dụng đến hết ngày 30/4/2026.

Nghị quyết 25/2026/NQ-CP nêu rõ: Kéo dài thời hạn áp dụng của Nghị định 72/2026/NĐ-CP đến hết ngày 30/6/2026.

Như vậy, thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu và nguyên liệu sản xuất xăng, dầu xuống tiếp tục chịu mức được tiếp tục hưởng mức thuế suất 0% đến hết ngày 30/6/2026 thay vì đến hết ngày 30/4/2026.

## **6. Hướng dẫn đặc xá năm 2026**

Ngày 11/04/2026, Hội đồng tư vấn đặc xá đã có Hướng dẫn 33/HD-HĐTVĐX năm 2026 về việc triển khai thực hiện Quyết định 457/QĐ-CTN năm 2026 của Chủ tịch nước về đặc xá năm 2026.

### **7. Tổ chức tha người được đặc xá vào ngày 1/6/2026**

Căn cứ theo Tiêu mục 2 Mục 5 Hướng dẫn 33/HD-HĐTVĐX năm 2026 hướng dẫn về Tha người được đặc xá như sau:

#### **Thời gian thực hiện**

a) Từ ngày 22/4/2026 đến ngày 02/5/2026, các Tổ thẩm định liên ngành đến trực tiếp các đơn vị, địa phương để kiểm tra, thẩm định hồ sơ, danh sách đề nghị xét đặc xá.

b) Từ ngày 26/4/2026 đến ngày 10/5/2026, Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá tổng hợp hồ sơ, danh sách chuyển đến các thành viên Hội đồng tư vấn đặc xá nghiên cứu, thẩm tra.

c) Từ ngày 10/5/2026 đến ngày 20/5/2026, Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá, Tòa án nhân dân tối cao tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng tư vấn đặc xá và chuẩn bị hồ sơ, danh sách người đủ điều kiện đề nghị đặc xá, danh sách người không đủ điều kiện đề nghị đặc xá để trình Hội đồng tư vấn họp xét duyệt.

d) Từ ngày 24/5/2026 đến ngày 26/5/2026, Hội đồng tư vấn đặc xá họp xét duyệt danh sách đặc xá.

đ) Từ ngày 27/5/2026 đến ngày 28/5/2026, Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá tổng hợp, hoàn chỉnh danh sách đặc xá trình Chủ tịch nước quyết định.

e) Tổ chức họp báo công bố Quyết định đặc xá của Chủ tịch nước vào ngày 30/5/2026.

g) Tổ chức tha người được đặc xá theo Quyết định của Chủ tịch nước vào ngày 01/6/2026.

Như vậy, vào ngày 01/6/2026 sẽ tổ chức tha người được đặc xá theo Quyết định của Chủ tịch nước.

## **8. Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp từ 25/6/2026**

Ngày 06/5/2026, Chính phủ ban hành **Nghị định 146/2026/NĐ-CP** quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.

**Nghị định 146/2026/NĐ-CP** gồm 4 chương, 42 điều quy định về hành vi vi phạm hành chính, hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực lâm nghiệp.

**Nghị định 146/2026/NĐ-CP** có hiệu lực từ ngày 25/6/2026.

### **9. Phạt tới 80 triệu đồng đối với các hành vi lấn, chiếm rừng từ 25/6/2026**

Căn cứ theo Điều 10 **Nghị định 146/2026/NĐ-CP** quy định xử phạt các hành vi lấn, chiếm rừng với các mức phạt cụ thể như sau:

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các trường hợp sau:

- + Cây trồng chưa thành rừng hoặc rừng khoanh nuôi tái sinh thuộc rừng chưa có trữ lượng có diện tích dưới 1.000 m<sup>2</sup>;
- + Rừng sản xuất có diện tích dưới 500 m<sup>2</sup>;
- + Rừng phòng hộ có diện tích dưới 100 m<sup>2</sup>;
- + Rừng đặc dụng có diện tích dưới 50 m<sup>2</sup>.

- Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các trường hợp sau:

- + Cây trồng chưa thành rừng hoặc rừng khoanh nuôi tái sinh thuộc rừng chưa có trữ lượng có diện tích từ 1.000 m<sup>2</sup> đến dưới 5.000 m<sup>2</sup>;
- + Rừng sản xuất có diện tích từ 500 m<sup>2</sup> đến dưới 3.000 m<sup>2</sup>;
- + Rừng phòng hộ có diện tích từ 100 m<sup>2</sup> đến dưới 2.000 m<sup>2</sup>;
- + Rừng đặc dụng có diện tích từ 50 m<sup>2</sup> đến dưới 1.000 m<sup>2</sup>.

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các trường hợp sau:

- + Cây trồng chưa thành rừng hoặc rừng khoanh nuôi tái sinh thuộc rừng chưa có trữ lượng có diện tích từ 5.000 m<sup>2</sup> đến dưới 10.000 m<sup>2</sup>;
- + Rừng sản xuất có diện tích từ 3.000 m<sup>2</sup> đến dưới 5.000 m<sup>2</sup>;
- + Rừng phòng hộ có diện tích từ 2.000 m<sup>2</sup> đến dưới 4.000 m<sup>2</sup>;
- + Rừng đặc dụng có diện tích từ 1.000 m<sup>2</sup> đến dưới 3.000 m<sup>2</sup>.

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các trường hợp sau:

- + Cây trồng chưa thành rừng hoặc rừng khoanh nuôi tái sinh thuộc rừng chưa có trữ lượng có diện tích từ 10.000 m<sup>2</sup> đến dưới 20.000 m<sup>2</sup>;
- + Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 m<sup>2</sup> đến dưới 8.000 m<sup>2</sup>;
- + Rừng phòng hộ có diện tích từ 4.000 m<sup>2</sup> đến dưới 6.000 m<sup>2</sup>;
- + Rừng đặc dụng có diện tích từ 3.000 m<sup>2</sup> đến dưới 4.000 m<sup>2</sup>.

- Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các trường hợp sau:

- + Cây trồng chưa thành rừng hoặc rừng khoanh nuôi tái sinh thuộc rừng chưa có trữ lượng có diện tích từ 20.000 m<sup>2</sup> đến dưới 30.000 m<sup>2</sup>;
- + Rừng sản xuất có diện tích từ 8.000 m<sup>2</sup> đến dưới 10.000 m<sup>2</sup>;
- + Rừng phòng hộ có diện tích từ 6.000 m<sup>2</sup> đến dưới 8.000 m<sup>2</sup>;
- + Rừng đặc dụng có diện tích từ 4.000 m<sup>2</sup> đến dưới 5.000 m<sup>2</sup>.

- Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các trường hợp sau:

- + Cây trồng chưa thành rừng hoặc rừng khoanh nuôi tái sinh thuộc rừng chưa có trữ lượng có diện tích từ 30.000 m<sup>2</sup> đến dưới 40.000 m<sup>2</sup>;
- + Rừng sản xuất có diện tích từ 10.000 m<sup>2</sup> đến dưới 15.000 m<sup>2</sup>;
- + Rừng phòng hộ có diện tích từ 8.000 m<sup>2</sup> đến dưới 12.000 m<sup>2</sup>;
- + Rừng đặc dụng có diện tích từ 5.000 m<sup>2</sup> đến dưới 7.000 m<sup>2</sup>.

- Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các trường hợp sau:

- + Cây trồng chưa thành rừng hoặc rừng khoanh nuôi tái sinh thuộc rừng chưa có trữ lượng có diện tích từ 40.000 m<sup>2</sup> đến dưới 50.000 m<sup>2</sup>;
- + Rừng sản xuất có diện tích từ 15.000 m<sup>2</sup> đến dưới 20.000 m<sup>2</sup>;
- + Rừng phòng hộ có diện tích từ 12.000 m<sup>2</sup> đến dưới 15.000 m<sup>2</sup>;
- + Rừng đặc dụng có diện tích từ 7.000 m<sup>2</sup> đến dưới 10.000 m<sup>2</sup>.

- Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các trường hợp sau:

- + Cây trồng chưa thành rừng hoặc rừng khoanh nuôi tái sinh thuộc rừng chưa có trữ lượng có diện tích 50.000 m<sup>2</sup> trở lên;
- + Rừng sản xuất có diện tích 20.000 m<sup>2</sup> trở lên;
- + Rừng phòng hộ có diện tích 15.000 m<sup>2</sup> trở lên;
- + Rừng đặc dụng có diện tích 10.000 m<sup>2</sup> trở lên.

- Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 10 **Nghị định 146/2026/NĐ-CP**.

- Mức phạt hành vi lấn, chiếm rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 10 **Nghị định 146/2026/NĐ-CP** áp dụng đối với rừng trồng. Trường hợp lấn, chiếm rừng tự nhiên thì áp dụng mức phạt bằng hai lần đối với hành vi tương ứng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 10 **Nghị định 146/2026/NĐ-CP**.

- Hành vi lấn đất hoặc chiếm đất nông nghiệp là đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất mà không có rừng thì xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

#### **10. Từ 01/6/2026 tất cả các trạm xăng phải bán xăng E10.**

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành [Thông tư số 50/2025/TT-BCT](#) ngày 07/11/2025 quy định lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống tại Việt Nam.

Một trong những nội dung được nhiều người quan tâm tại Thông tư này là quy định về việc áp dụng xăng E10 trên phạm vi toàn quốc từ ngày 01/6/2026.

Theo khoản 1 Điều 4 Thông tư 50/2025/TT-BCT, từ ngày 01/6/2026, xăng không chì theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành phải được phối trộn, pha chế thành xăng E10 để sử dụng cho động cơ xăng trên toàn quốc.

Dù xăng E10 sẽ được áp dụng trên toàn quốc từ ngày 01/6/2026, nhưng điều này không đồng nghĩa toàn bộ cây xăng chỉ còn bán duy nhất xăng E10 kể từ thời điểm này.

Khoản 2 Điều 4 Thông tư 50/2025/TT-BCT quy định tiếp tục phối trộn, pha chế xăng E5RON92 để sử dụng cho động cơ xăng đến hết ngày 31/12/2030.

Như vậy, xăng E5RON92 vẫn tiếp tục được lưu hành trên thị trường đến hết năm 2030 theo đúng lộ trình được Bộ Công Thương quy định.

Đồng thời, theo Công văn 1525/TTTN-NV ngày 19/5/2026 của Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, kể từ ngày 01/6/2026, sẽ kiểm tra và xử lý các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn không bán xăng E10 đúng lộ trình.

**11. Từ 15/5/2026, đối diện thoại nhưng không xác thực lại cũng có thể bị khóa sim**

Theo Điều 8 Thông tư 08/2026/TT-BKHCN, kể từ ngày 15/6/2026, khi phát hiện thuê bao có hoạt động thay đổi thiết bị đầu cuối so với thiết bị đã sử dụng trước đó, doanh nghiệp viễn thông phải triển khai biện pháp rà soát và có thể tạm dừng cung cấp dịch vụ viễn thông chiều đi trong thời gian tối đa 02 giờ nếu thuê bao chưa thực hiện xác thực lại sinh trắc học ảnh khuôn mặt.

Việc xác thực được thực hiện bằng cách đối chiếu ảnh chụp trực tiếp khuôn mặt của thuê bao với dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh hoặc dữ liệu sinh trắc học đã được lưu giữ hợp pháp tại doanh nghiệp viễn thông.

**12. Thông tư 40/2026/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 15/5/2026 đã quy định mới về đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và trung cấp, có hiệu lực từ ngày 30/6/2026.**

Theo Điều 17 [Thông tư 40/2026/TT-BGDĐT](#), việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá về trách nhiệm, tinh thần và thái độ rèn luyện phẩm chất của sinh viên, được tính theo thang điểm 100.

**13. Ngày 24/4/2026, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư số 37/2026/TT-BCA, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến công tác đăng ký, kiểm định phương tiện; có hiệu lực thi hành từ ngày 08/6/2026.**

Theo đó, căn cứ Điều 1 [Thông tư số 37/2026/TT-BCA](#), chủ phương tiện có thể lựa chọn nhận kết quả đăng ký xe thông qua một trong các hình thức sau đây:

- Cổng dịch vụ công,
- Dịch vụ bưu chính,
- Nhận trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe.

Đồng thời, dữ liệu điện tử của chứng nhận đăng ký xe được tích hợp trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) và Ứng dụng giao thông trên thiết bị số dành cho công dân (VNeTraffic) do Bộ Công an quản lý, vận hành.

So với quy định cũ tại khoản 6 Điều 3 Thông tư 79/2024/TT-BCA, dữ liệu điện tử được tích hợp trên VNEID, VNeTraffic thay vì quy định là một trong các hình thức nhận kết quả đăng ký xe.

Ban hành kèm theo [Thông tư 92/2025/TT-BNNMT](#) là Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ (QCVN 99:2025/BNNMT), có hiệu lực kể từ ngày 30/6/2026.

Lộ trình áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Theo Điều 2 Quy chuẩn Quy định kỹ thuật về khí thải xe mô tô, xe gắn máy, giá trị giới hạn tối đa cho phép của các thông số CO, HC trong khí thải xe mô tô, xe gắn máy lắp động cơ cháy cưỡng bức tham gia giao thông đường bộ được quy định trong thông tư này.

#### **14. Hoàn thành phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố trước 10/6/2026**

Nội dung này được quy định tại Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Theo [Chỉ thị 21/CT-TTg](#), phương án tổng thể phải bao gồm nội dung kiện toàn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách tại các thôn, tổ dân phố sau sắp xếp và chính sách hỗ trợ theo quy định; đồng thời giải quyết chế độ, chính sách cho người không tiếp tục tham gia hoạt động không chuyên trách tại thôn, tổ dân phố. Sau khi hoàn thiện, phương án phải báo cáo cấp ủy cùng cấp trước khi ban hành.

Bên cạnh đó, việc sắp xếp thôn, tổ dân phố phải bảo đảm phù hợp với tiêu chí, điều kiện theo quy định của Chính phủ và yêu cầu quản lý của địa phương khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Đồng thời, phải xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, nhất là tại địa bàn miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có yếu tố tôn giáo.

#### **15. Từ ngày 30/6/2026, quy định về mức trần giá dịch vụ theo hợp đồng môi giới khi đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chính thức được áp dụng theo Thông tư số 09/2026/TT-BNV.**

So với quy định trước đây, mức trần tính theo thời gian làm việc và tiền lương của người lao động tiếp tục được duy trì, tuy nhiên hệ thống phụ lục, biểu mẫu và quy định áp dụng đối với từng thị trường lao động đã được sửa đổi, thay thế.

Theo khoản 3 Điều 1 [Thông tư số 09/2026/TT-BNV](#) sửa đổi Điều 7 [Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH](#), mức trần giá dịch vụ theo hợp đồng môi giới được xác định trên cơ sở thỏa thuận giữa doanh nghiệp dịch vụ với tổ chức, cá nhân trung gian nhưng phải bảo đảm không vượt quá mức tối đa theo quy định.

Cụ thể, mức trần giá dịch vụ theo hợp đồng môi giới không được vượt quá 0,5 tháng tiền lương theo hợp đồng của người lao động cho mỗi 12 tháng làm việc. Trường hợp hợp đồng lao động có thời hạn làm việc từ 36 tháng trở lên, mức trần giá dịch vụ theo hợp đồng môi giới không vượt quá 1,5 tháng tiền lương theo hợp đồng của người lao động.

Trên đây là một số chính sách pháp luật có hiệu lực trong tháng 06/2026, UBND xã tổng hợp cung cấp thông tin đến các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố và các doanh nghiệp để tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể Nhân dân trên địa bàn./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**



